

Số: 121/2020/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1967; trú tại: Số 26, đường lộ 10, ấp L, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1958;

2. Bà Võ Thị L, sinh năm: 1962;

Cùng trú tại: Số 25, đường lộ 10, ấp T, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị L có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thu H số tiền gốc 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và tiền lãi 4.050.400 (bốn triệu không trăm năm mươi ngàn bốn trăm) đồng.

- Hai bên đương sự thống nhất biện pháp thanh toán sẽ thỏa thuận thực hiện tại cơ quan thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị L phải chịu 2.101.260 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị Thu H không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000112 ngày 05-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T, bà L chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Phan Tuyền